

Số 18/BC-TrMN

Yên Mạc, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026**

Thực hiện Công văn số 758/SGDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Trường mầm non Yên Lâm, xã Yên Mạc báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Quy mô trường, nhóm, lớp**

Nhà trường có 3 điểm trường với tổng số 18 nhóm/lớp; Toàn trường đã huy động được 501 cháu trong độ tuổi ra lớp đạt 100% kế hoạch và 85,6% DSĐT. Trong đó:

- Nhà trẻ: Huy động 6 nhóm với 152 cháu, đạt 107% kế hoạch và 64,1% DSĐT. So với @Çu n'ăm học số trẻ tăng 17 cháu.

- Mẫu giáo: Huy động 12 lớp với 349/349 cháu, đạt 100% kế hoạch và 100% DSĐT. So với @Çu n'ăm h'ac tăng 2 cháu.

So với cùng kỳ năm học trước giảm 23 cháu do DSĐT giảm

Riêng 5 tuổi có 5 lớp với 144/144, đạt 100% KH; 100% DSĐT. So với năm học trước tăng 11 cháu do DSĐT tăng.

**\* Biện pháp thực hiện:**

- Đã thực hiện tốt công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi trên địa bàn xã.  
- Ngay từ đầu năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu số lượng cụ thể cho từng lớp.

- Đã quan tâm và làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh trong công tác CS&GD trẻ tại trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị;

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; các phòng học kiên cố, có đủ ánh sáng, quạt mát, công trình vệ sinh khép kín; sân chơi được cải tạo xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn cho trẻ.

Phòng	Phòng học		Phòng chức năng		Bếp ăn	Bảo vệ
	Cao tầng	Kiên cố	Cao tầng	Kiên cố		
Điểm trường						
Khu A (Hảo Nho)	6	0	6	0	1	1
Khu B (Ngọc Lâm)	8	0	2	0	1	1
Khu C (Đông Yên)	4	0	0	0	1	1
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>

Tổng số phòng học: 18 phòng/18 nhóm, lớp.

Phòng chức năng: Có 8 phòng (cao tầng), 03 nhà bảo vệ.

03 bếp ăn kiên cố được xây dựng theo quy trình bếp 1 chiều

Sân chơi: Có 03 sân chơi được trang bị đồ chơi ngoài trời.

Trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ được bổ sung thường xuyên như đồ dùng học tập, đồ chơi ngoài trời, thiết bị CNTT, tivi, loa, máy tính. Trong năm học nhà mua bổ sung thiết bị đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02 cho 18 nhóm, lớp trị giá 315.000.000 đồng (ba trăm mười lăm triệu đồng).

Nhà trường đã chỉ đạo cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường bảo quản, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện có của nhà trường, của các nhóm lớp, bếp ăn.

- Đội ngũ.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường: 53 đồng chí (Biên chế: 40 đồng chí; hợp đồng giáo viên, nhân viên: 13 đồng chí. Cụ thể:

	Tổng số	Trình độ chuyên môn		Đảng viên	Trình độ tin học		Trình độ LLCT		TĐ ngoại ngữ		Thừa	Thiếu
		Trên chuẩn	Đạt chuẩn		A	B	TC	SC	A	B,C		
BGH	3	3		3		3	3	0		3	0	0
GVNT	13	13		9		13	0	1	6	8	0	0
GVMG	24	24	0	20	1	23	0	2	8	16	0	0
NVKT	1	1	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0
NVBV	3	1			0	0	0	0	0	0	0	0
NVND	9		7	2	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>53</b>	<b>43</b>	<b>7</b>	<b>35</b>	<b>1</b>	<b>40</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>14</b>	<b>27</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

## 2. Thuận lợi, khó khăn

### 2.1. Thuận lợi:

- Nhà trường nhận được sự quan tâm của Phòng văn hoá xã hội xã Yên Mạc, sự tạo điều kiện và giúp đỡ của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể trong xã, đặc biệt là sự giúp đỡ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong toàn trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng và được nâng cao dần lên về chất lượng, 100% giáo viên trong trường đã được tham gia lớp bồi dưỡng về ứng dụng PPGD Steam trong hoạt động giáo dục trẻ, 95% giáo viên trong trường biết ứng dụng thành thạo CNTT vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, nên việc phối kết hợp CS&GD trẻ với phụ huynh trong việc thực hiện CS&GD trẻ đạt hiệu quả.

- Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được cải tạo và nâng cấp.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trong trường luôn nhiệt tình, đoàn kết và 100% được chuẩn hóa, số giáo viên đạt trên chuẩn tăng so với năm học trước.

- Nhiều năm liên tục nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, nên đã tạo đà cho đội ngũ CBQL và GV, NV trong nhà trường phấn đấu tốt công tác CS&GD trẻ.

## **2.2. Khó khăn:**

- Trường có 3 điểm trường, điểm lẻ khu Đông Yên diện tích đất chật chội, khu Hảo Nho và khu Ngọc Lâm các phòng học hẹp, chưa có điều hoà, công trình phụ, nhà vệ sinh đang bị xuống cấp nặng, do vậy đã gặp nhiều khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo.

- Một số trang thiết bị đồ dùng điện tử tại các lớp, thiết bị đồ chơi ngoài trời đã bị hỏng phải sửa chữa, thay thế nhiều.

- Nhà trường thiếu nhân viên y tế

## **II. Kết quả thực hiện**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

Nhà trường đã xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của ngành đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kế hoạch số 14/KH-TrMN ngày 06/8/2025 về việc tổ chức tuyển sinh năm học 2025 - 2026;

- Kế hoạch số 16/KH-TrMN ngày 27/8/2025 về việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ;

Kế hoạch số 17/KH-TrMN ngày 28/08/2025 về việc tổ chức thực hiện công tác ăn bán trú năm học 2025 - 2026;

- Kế hoạch số 19/KH-TrMN, ngày 24/9/2025 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

- Kế hoạch số 22/KH-TrMN, ngày 24/9/2025 về việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh năm học 2025-2026

Kế hoạch số 23/KH-TrMN ngày 25/9/2025 về việc phối hợp giữa nhà trường và trạm Y tế trong công tác CSSK trẻ năm học 2025-2026

- Kế hoạch số 24/KH-TrMN, ngày 25/9/2025 về việc phục hồi và phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì năm học 2025-2026

- Kế hoạch số 25/KH-TrMN ngày 25/9/2025 về việc thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non;

- Kế hoạch số 27/KH-TrMN ngày 25/9/2025 về việc phòng chống ngộ độc thực phẩm năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 28/KH-TrMN ngày 26/9/2025 về việc PCCC bảo vệ cơ quan an toàn năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 29/KH-TrMN ngày 26/9/2025 về việc XD trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn hạnh phúc năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 30/KH-TrMN ngày 26/9/2025 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 31/KH-TrMN ngày 26/9/2025 về việc cải tiến chất lượng năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 32/KH-TrMN ngày 26/9/2025 về việc phối hợp ban công an xã về đảm bảo an toàn trường học năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 33/KH-TrMN ngày 27/9/2025 về việc tổ chức Hội nghị CBCCVC, người LĐ năm học 2025-2026;
- Kế hoạch số 34/KH-TrMN ngày 29/9/2025 về việc thực hiện phong trào XD Trường học TTHSTC năm 2025-2026;
- Kế hoạch số 35/KH-TrMN ngày 29/9/2025 về việc thực hiện cuộc VĐ HTLTTTĐĐ phong cách HCM năm học 2025-2026;
- Kế hoạch số 36/KH-TrMN ngày 29/9/2025 về việc thực hiện cuộc VĐ "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo" năm 2025-2026;
- Kế hoạch số 38/KH-TrMN ngày 07/10/2025 về việc thực hiện Quy chế dân chủ năm học 2025-2026;
- Kế hoạch số 39/KH-TrMN ngày 07/10/2025 về việc triển khai công tác Thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026;
- Kế hoạch số 42/KH-TrMN ngày 08/10/2025 về việc triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035
- Kế hoạch số 43/KH-TrMN ngày 09/10/2025 về việc triển khai Kế hoạch các khoản thu năm học 2025-2026;
- Kế hoạch số 44/KH-TrMN ngày 08/10/2025 về việc triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng Giáo dục năm học 2025-2026;

Chủ động tham mưu với UBND xã về công tác đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa phòng học, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

#### 1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN

Nhà trường thực hiện quản lý theo hướng dân chủ, công khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, điều hành công việc; tăng cường kiểm tra nội bộ trường học.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch đảm bảo các hoạt động NDCSGD trẻ an toàn theo đúng quy định và đảm bảo các điều kiện của an toàn trường học; xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường đúng quy định; xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với các hoạt động của nhà trường.

- Chỉ đạo nội dung xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm.

- Ban hành quy chế dân chủ có sự tham gia đóng góp của tập thể CBGVNV nhà trường đảm bảo tính thống nhất, đoàn kết. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định của Bộ GDĐT.

- Sắp xếp hệ thống hồ sơ sổ sách khoa học. Thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong trường học không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu không đúng quy định. Thực hiện các khoản thu trong nhà trường không sử dụng tiền mặt.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Nhà trường tự kiểm tra đánh giá các tiêu chí quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, bạo hành trẻ em theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN; phân công, bố trí giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm, công khai và lưu hồ sơ đầy đủ.

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn trong Chương trình GDMN. 100% CBGVNV cài đặt hệ thống báo cháy.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

- 100% trẻ đến trường đảm bảo an toàn mọi mặt về thể chất và tinh thần.

- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng vệ sinh, đồ dùng cá nhân riêng.

- 100% GBGVNV thực hiện quy tắc ứng xử, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Trong năm học nhà trường không xảy ra dịch bệnh, mất an toàn trường học, bạo hành trẻ.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, thực phẩm sạch, tươi ngon, món ăn được chế biến theo thực đơn, được thay đổi theo tuần, theo mùa; chế biến ngon phù hợp với trẻ, bữa ăn đảm bảo đủ chất và lượng, thực hiện đúng quy trình của bếp một chiều.

Hồ sơ nuôi dưỡng đầy đủ, khoa học. Thực hiện tính khẩu phần ăn hằng ngày cho trẻ trên phần mềm đảm bảo lượng calo cần thiết cho trẻ.

Thực hiện tốt quy chế vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp học, đồ dùng đồ chơi. Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước và sau khi ăn, chăm sóc tốt bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt các nội dung xây dựng “trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”; “trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh

phúc” tạo môi trường an toàn, lành mạnh, sạch, đẹp. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về tính mạng và tinh thần cho trẻ tại trường. Năm học 2025-2026 nhà trường không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn cho trẻ tại trường.

Thực hiện nghiêm túc thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP và hỗ trợ ăn trưa theo Thông tư 29/TTLT-BGDĐT.

Tổng số tiền thực hiện chế độ chính sách cho trẻ trong năm học 2025-2026

Năm học	Nội dung CĐCS	Học kỳ I		Học kỳ II	
		Số trẻ	Số tiền	Số trẻ	Số tiền
2025 -2026	Miễn học phí	484	309.760.000	0	0
	Giảm học phí				
	Chi phí học tập	7	3.000.000	5	3.000.000
	Hỗ trợ ăn trưa	7	7.280.000	9	7.200.000
<b>Tổng</b>					

Tổng các nguồn thu trong năm học 2025-2026 và việc sử dụng các nguồn thu đó.

TT	Tên các khoản thu	Tổng thu	Tổng chi	Cân đối	Ghi chú
1	Tiền ăn bán trú	1.731.576.000	1.731.576.000	0	
2	Tiền thuê nhân viên nuôi dưỡng và hỗ trợ CBGV trực trưa	829.420.100	829.420.100	0	
3	Đồ dùng vệ sinh nhóm lớp	110.325.000	110.325.000	0	
4	Mua bổ sung ĐD bán trú	62.316.000	62.316.000	0	

a) Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường

- Đã tổ chức ăn cho 18 nhóm lớp với 501/501 cháu đăng ký ăn bán trú tại lớp đạt 100 % số trẻ đến nhóm lớp. Mức ăn 22.000 đồng/trẻ/ngày. Chế độ ăn 2 bữa chính 1 bữa phụ. Chất lượng bữa ăn đảm bảo yêu cầu theo quy định cả về số lượng và chất lượng đối với từng độ tuổi.

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

- Ngay từ đầu năm nhà trường đã lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và giấy phép đăng ký kinh doanh.

- Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong năm học không xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm và ngộ độc.

- Trong năm học nhà trường được đoàn đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm. Qua kiểm tra nhà trường được đoàn ghi nhận và đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của nhà trường trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Thực hiện quy trình đấu thầu đặc biệt trong việc lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo công khai, minh bạch. Công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực

phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Sử dụng phần mềm dinh dưỡng trong tổ chức bán trú, giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

- Về nước uống, nước sinh hoạt: Sử dụng hệ thống nước lọc tinh khiết uống trực tiếp từ máy, đảm bảo nước mát về mùa hè, ấm về mùa đông, có kiểm định mẫu nước và định kỳ kiểm tra chất lượng nước theo đúng quy định bằng máy đo.

#### c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- Thực đơn: Xây dựng thực đơn cân đối, phù hợp theo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Thực đơn được xây dựng theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đảm bảo năng lượng Nhà trẻ đạt từ 600 - > 651 Kcalo/ngày/trẻ; Mẫu giáo đạt từ 615 -> 726 calo/ngày/trẻ, tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; giám sát việc giao nhận thực phẩm và chế biến suất ăn cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

#### d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Đảm bảo bữa ăn theo tiêu chuẩn, thực hiện đúng, đủ các quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP, phân công cụ thể các nhóm, lớp có phụ huynh nhận, kiểm tra thực phẩm hàng ngày, thực hiện quy trình giao - nhận thực phẩm có 4 bên tham gia, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn công khai tại bảng tin lớp, Website trường, Zalo nhóm, lớp; bảng công khai tài chính tại từng điểm trường, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát.

#### d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Tổ chức ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo nền nếp. Có thực đơn và tính ăn riêng.

#### e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Nhà trường đã phối hợp với trạm Y tế xã Yên Mạc khám sức khỏe đầu vào cho trẻ.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; theo dõi biểu đồ tăng trưởng, có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì.

- Vệ sinh nhóm lớp, bếp, môi trường luôn sạch đẹp.

- Các cháu có nề nếp vệ sinh văn minh sạch sẽ, ngoan ngoãn.
- Có đủ nước sạch cho trẻ dùng
- 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch.
- Không có tình trạng mất an toàn xảy ra với trẻ trong tháng.
- Kết quả cân đo cuối năm học:

Cân nặng bình thường 492/501 cháu, đạt 98,2 %

Suy dinh dưỡng nhẹ cân 9/501 cháu, chiếm 1,8 %

Chiều cao bình thường 485/501 cháu, đạt 96,8 %

Suy dinh dưỡng thể thấp còi 16/501 cháu, chiếm 3,2 %

Thừa cân béo phì 2/201 cháu, chiếm 0,4 %

Chia ra:

+ Nhà trẻ có: 152/152 cháu được cân đo theo dõi biểu đồ.

Trong đó: Cân nặng bình thường 150/152 cháu, đạt 98,7%

Suy dinh dưỡng nhẹ cân 2/152 cháu, chiếm 1,3%

Chiều cao bình thường 145/152 cháu, đạt 96,4 %

Suy dinh dưỡng thể thấp còi 7/152 cháu, chiếm 4,6 %

+ Mẫu giáo có: 349/349 cháu được cân, theo dõi biểu đồ

Trong đó: Cân nặng bình thường 342/349 cháu, đạt 98,6%

Suy dinh dưỡng nhẹ cân 7/349 cháu, chiếm 1,4%

Chiều cao bình thường 340/349 cháu, đạt 97,4%

Suy dinh dưỡng thể thấp còi 9/349 cháu, chiếm 2,6%

Thừa cân béo phì 2/349 cháu, chiếm 0,6%

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện CSNDGD trẻ đảm bảo 35 tuần. Kế thúc chương trình vào ngày 22/5/2026.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

\* Công tác giáo dục.

100% CBGVNV học bồi dưỡng nội dung, chương trình giáo dục mầm non và các chuyên đề trọng tâm của năm học. Thực hiện đảm bảo quy chế chuyên môn, lịch sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, theo chuyên đề, đột xuất. Tổ chức trao đổi học tập rút kinh nghiệm tại các khối lớp, các tổ chuyên môn.

Tổ chức theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ qua mục tiêu các chủ đề và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

+ Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc có chất lượng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ ở các độ tuổi. Quan tâm đến việc tạo môi trường giáo dục cho trẻ cả trong và ngoài lớp, đặc biệt là các góc chơi thường xuyên được đổi mới và bổ sung đồ chơi bằng cách phát động mua và làm đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị theo tháng, theo chủ điểm, chỉ đạo trang trí nhóm lớp theo chủ đề, chủ điểm của chương trình.

+ Thực hiện tốt kỷ cương nề nếp chuyên môn. Ký duyệt giáo án 01 tuần/ lần và được ký duyệt trước 02 tuần, tổ chức họp HĐSP 01 lần/ tháng; họp tổ chuyên môn 02 lần/ tháng.

+ Tổ chức tập huấn chuyên đề cho giáo viên trong nhà trường, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori và STEAM vào chương trình giáo dục mầm non, cho trẻ làm quen với tiếng anh qua phần mềm Future Lang thực hiện tốt các nội dung của chuyên đề, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức dưới nhiều hình thức như: Hội giảng, hội thi của cô và trẻ, những trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi học tập,... có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

+ Chỉ đạo các nhóm, lớp sắp xếp, trang trí không gian hợp lý, thẩm mỹ, thân thiện: Phòng học đảm bảo yêu cầu về diện tích sử dụng theo quy định; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; trang thiết bị, điều kiện đảm bảo yêu cầu an toàn, vệ sinh; hệ thống điện, nước, thiết bị chống cháy nổ, hộp y tế,...; đủ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của cô và trẻ hàng ngày,...

+ Các nhóm, lớp sắp xếp các góc cho trẻ hoạt động theo hướng mở và được bố trí thuận tiện, hợp lý, linh hoạt, dễ thay đổi đáp ứng nhu cầu hứng thú hoạt động vui chơi của trẻ: Số lượng các góc phù hợp diện tích phòng, số lượng và lứa tuổi trẻ, chủ đề đang tiến hành; các góc hoạt động có “ranh giới” rõ ràng, có lối đi cho trẻ di chuyển thuận tiện khi liên kết giữa các góc chơi...

+ Chỉ đạo giáo viên phụ trách các lớp 4 tuổi và 5 tuổi học tập, nghiên cứu, ứng dụng phương pháp Montessori, STEAM vào thực hiện chương trình GDMN, phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của lớp.

+ Cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng anh qua phần mềm FUTURE LANG  
Kết quả:

- 18/18 nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ giáo dục & Đào tạo.

- 100% giáo viên soạn giảng theo chương trình GDMN của Bộ GDĐT đạt chất lượng khá, tốt.

- 100% giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động theo phương pháp đổi mới đạt kết quả tốt và khá.

- 100% các nhóm lớp trang trí tạo được môi trường mở cho trẻ hoạt động - Đa số trẻ tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn tự tin trong giao tiếp.

- 100% nhóm lớp thực hiện tốt các nội dung chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”, tích cực lồng ghép các nội dung Phòng chống bạo hành trẻ vào các chủ đề, phù hợp với từng độ tuổi. Đồng thời đưa các nội dung giáo dục dinh dưỡng, giáo dục an toàn giao thông,... vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức chương trình "Tôi yêu Việt Nam"; tổ chức giao lưu “Bé với làn điệu dân ca” cấp trường.

- Tích cực đổi mới hình thức, phương pháp, như ứng dụng giáo dục STEM trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực trường, lớp. Trong năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng 12/12 lớp mẫu giáo

ứng dụng phương pháp STEM lồng ghép linh hoạt trong quá trình thực hiện chương trình.

- CBGVNV tích cực thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quá trình công tác quản lý và giảng dạy. Chỉ đạo các nhóm, lớp làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt, 100% các khoản thu trong nhà trường đều thực hiện chuyển khoản trực tiếp qua tài khoản. Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường qua nhóm Zalo, Facebook, trang Webside của nhà trường.

- Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng cách chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, đồng thời thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ hiện đại khác vào giảng dạy. Đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh theo đúng quy định của bậc học một cách khách quan, chống bệnh thành tích.

- 100% trẻ được đánh giá đạt các MTGD

- Bàn giao cho trường Tiểu học 144/144 học sinh 5 tuổi.

- Kết quả xếp loại lớp: 18/18 nhóm, lớp xếp loại tốt đạt 100%.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

- Tổ chức 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần cho các lớp mẫu giáo

- Xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh cho trẻ và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh thông qua phần mềm. Xây dựng tạo môi trường tiếng Anh cho trẻ làm quen mọi lúc, mọi nơi.

### 2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

Kiện toàn đội ngũ cán bộ, giáo viên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn. Cán bộ, giáo viên đã tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đặc biệt là tích hợp các công nghệ AI vào quá trình xây dựng Video bài giảng góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động giáo dục.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm.

- Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động, tăng cường trải nghiệm, giáo dục STEM và kỹ năng sống cho trẻ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ tạo sự đồng thuận trong thực hiện.

- Chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực để bảo đảm điều kiện triển khai hiệu quả.

## **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (*phổ cập mẫu giáo*) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT); thực hiện đầy đủ việc điều tra, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chính xác, kịp thời theo quy định.

Huy động trẻ đến trường, duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ chuyên cần; đặc biệt quan tâm đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật.

Tham mưu với UBND xã trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm để tạo niềm tin cho phụ huynh khi đưa trẻ đến trường.

Phối hợp với gia đình và cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của giáo dục mầm non đối với sự phát triển toàn diện của trẻ; vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn nhằm duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Tích cực tham mưu chính quyền địa phương chuẩn bị các điều kiện về CSVC và đội ngũ để hướng tới mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào năm 2028.

Phối hợp điều tra 3 cấp và cập nhật số liệu theo phần mềm Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

- Sắp xếp chuyên môn giáo viên 5 tuổi phù hợp với năng lực để nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Huy động trẻ 3-4 ra lớp đạt 96% trở lên, 5-6 tuổi ra lớp đạt 98% trở lên.

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98%.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 5 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non; chú trọng chuẩn bị tâm thế cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi; đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả.

#### **4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tổng số trẻ trong độ tuổi huy động ra lớp: 547 cháu đạt 111% kế hoạch và 75% DSĐT. So với @Cụ n ìm học số trẻ tăng 37 cháu (trường Mầm non Yên Lâm: 501 cháu; nhóm, lớp Tự thực Cầu Vòng: 46 cháu). Trong đó:

- Nhà trẻ: Huy động 8 nhóm với 187 cháu, đạt 111% kế hoạch và 75% DSĐT.

So với @Çu n'ım học số trẻ tăng 37 cháu. Trong đó:

Nhóm trẻ Mầm non Yên Lâm: 152 cháu/6 nhóm; Nhóm trẻ Cầu Vòng: 36 cháu/2 nhóm;

- Mẫu giáo: Huy động 13 lớp với 358/358 cháu, đạt 100% kế hoạch và 100% DSĐT. So So với @Çu n'ım học tăng 2 cháu. So với cùng kỳ năm học trước giảm 23 cháu do DSĐT. Trong đó:

Lớp Mẫu giáo Mầm non Yên Lâm: 349 cháu/12 lớp;

Lớp Mẫu giáo Cầu Vòng: 10 cháu/01 lớp.

Trẻ 5 tuổi ra lớp: 144/144 cháu = 100%

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu với lãnh đạo xã có kế hoạch nâng cấp sửa chữa 6 phòng học và nhà hiệu bộ khu A.

- Nhà trường mua bổ sung thiết bị đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02 cho 18 nhóm, lớp trị giá 315.000.000 đồng (*ba trăm mười lăm triệu đồng*).

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Đảm bảo 2 GV/lớp

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có có nhận thức tư tưởng chính trị, thực hiện trách nhiệm của một công dân, một nhà giáo đối với nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Yêu nghề, tận tụy với nghề, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

- Chất lượng đội ngũ được thể hiện qua công tác đánh giá theo Tiêu chí Thi đua; đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90; đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT; đánh giá hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng Trường Mầm non theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT, đánh giá phó hiệu trưởng. Kết quả:

+ Xếp loại theo Tiêu chí thi đua cuối năm học: Tổng CBGVNV được đánh giá, xếp loại: 41/41 đồng chí. Trong đó: Xếp loại Tốt: 49/50 đồng chí đạt 98%; Xếp loại Khá: 01/50 đồng chí chiếm 2%.

+ Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90: Tổng viên chức được đánh giá: 47/47 đồng chí giáo viên, nhân viên. 03 CBQL do cấp trên đánh giá Trong đó:

Biên chế: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 8/37 đồng chí đạt 21,6%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 29/37 đồng chí chiếm 78,4%.

Hợp đồng lao động: Hoàn thành tốt nhiệm vụ 10/10 đồng chí chiếm 100%.

+ Đánh giá theo chuẩn: 39/39 đồng chí quản lý, giáo viên. 01 CBQL do cấp trên đánh giá Trong đó:

Đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng, giáo viên: 39/39 đồng chí. Trong đó: Loại tốt 19/39 giáo viên đạt 48,7%; Loại khá 20/39 giáo viên chiếm 51,3%;

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

\* Trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế, HĐLĐ:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là: 53 đồng chí (cán bộ quản lý = 03 đồng chí); giáo viên = 37 đồng chí (trong đó có 01 HĐ 111); nhân viên = 13 đồng chí). Trong đó:

- Biên chế: 40 (CBQL: 03, Giáo viên: 36, Nhân viên: 01)

Trình độ chuyên môn: Đại học = 40/40 đạt 100 %

Trình độ tin học: 40/40 đ/c có chứng chỉ tin học đạt 100%.

Trình độ ngoại ngữ: 40/40 đồng chí có chứng ngoại ngữ đạt 100%.

Lý luận chính trị: 03, QLGD: 03.

- Hợp đồng 111: (GV: 01)

Trình độ chuyên môn: Đại học = 01/01 đạt 100%

Trình độ tin học: 01/10 đồng chí có chứng chỉ tin học đạt 100%.

Trình độ ngoại ngữ: 01/10 đồng chí có chứng ngoại ngữ đạt 100%.

- Hợp đồng trường: 12 (NVBV: 03, NVND: 9)

12/12 có chứng chỉ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm

\* Bên cạnh quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, thời gian qua, nhà trường rất quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Qua đó, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, yên tâm công tác, giữ vững phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo.

\* Bồi dưỡng chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề do nhà trường tổ chức, bố trí giáo viên tham gia các buổi chuyên đề sở GD&ĐT tổ chức.

\* Kết quả chấm sáng kiến tại trường: 03 sáng kiến xếp loại Đạt

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT vào giảng dạy

- Mỗi tháng có bài viết đăng tải trên các nền tảng xã hội như Website, Facebook, Zalo về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động khác để phụ huynh và nhân dân cùng biết.

- 100% giáo viên có hồ sơ, tài khoản sử dụng để trao đổi các hoạt động trong nhà trường.

- 100% CBGVNV nhà trường thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và các phong trào khác

### **5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

- Phong trào Hội học - Hội giảng dưới nhiều hình thức, sinh hoạt chuyên môn liên trường, xây dựng kế hoạch thực hành trải nghiệm các hoạt động trong và ngoài nhà trường gắn với các ngày lễ lớn trong năm ... nhằm thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra**

Xây dựng kế hoạch và thông báo tới giáo viên ngay từ đầu năm học. Thành lập tổ kiểm tra.

Chỉ đạo và thực hiện tốt công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch, đảm bảo đúng quy định.

Cụ thể:

Kiểm tra HĐSPNG: 16/37 GV = 43,2%, đạt 100% KH .

Kiểm tra hồ sơ giáo viên nhân viên: 20/37 GV = 54,1%, đạt 100% KH

Kiểm tra chuyên đề: 8 nội dung với 11 lượt kiểm tra gồm:

Kiểm tra công tác đảm bảo VSATTP; Kiểm tra công tác y tế trường học;

Kiểm tra thực hiện việc “Công khai” theo Thông tư 36/2017; Kiểm tra công tác An toàn trường học, phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn; Kiểm tra thực hiện của Tổ chuyên môn; Kiểm tra công tác quản lý lãnh đạo của Ban giám hiệu; Kiểm tra công tác thực hiện tự kiểm tra tài chính; Kiểm tra công tác văn thư lưu trữ, hành chính

- Hầu hết giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học, biết cách thiết kế giáo án điện tử, khai thác các phần mềm điện tử vận dụng vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

- Việc đánh giá trẻ được giáo viên thực hiện thường xuyên gồm: Đánh giá cuối ngày, cuối giai đoạn, đánh giá cuối chủ đề, cuối độ tuổi.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước**

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường.

- Duy trì số lượng nhóm, lớp và công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; trú trọng chăm sóc, có nhiều giải pháp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở các độ tuổi. Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề, phong trào hội giảng, BDTX cho CBQL, giáo viên mầm non.

- Triển khai thực hiện tốt các nội dung xây dựng trường học “trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”, “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc” và nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách, chăm lo thiết thực về đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên và trẻ.

#### **2. Hạn chế, nguyên nhân**

##### **2.1. Hạn chế**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hiệu quả đạt chưa cao.

Cơ sở vật chất chưa được quy hoạch xây dựng đồng bộ; Trường thiếu 04 phòng chức năng; sân chơi khu B xuống cấp, rêu mốc, trơn trượt, không an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động ngoài trời; Nhà dinh dưỡng khu A, khu B do

bị bong tróc, ngắm dột không đảm bảo vệ sinh ATTP

Đồ chơi chơi ngoài trời 3 điểm trường thiếu chủng loại theo quy định, một số đồ chơi đã xuống cấp.

Nhà trường thiếu nhân viên Y tế ảnh hưởng tới công tác chăm sóc trẻ tại trường;

Chế độ chi trả công cho cô nuôi còn thấp chưa tương xứng với sức lao động.

## 2.2. Nguyên nhân

Do nguồn kinh phí địa phương hạn hẹp nên chưa có nguồn vốn đầu tư cho Mầm non.

Ngân sách được giao trong năm mới chỉ đảm bảo các hoạt động thường xuyên về chuyên môn của nhà trường, không có nguồn kinh phí chi cho mua sắm bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài trời.

Ban giám hiệu chưa quyết liệt trong công tác huy động, vận động tài trợ tạo nguồn kinh phí bổ sung trang thiết bị đồ chơi.

Nguồn chi trả công cho nhân viên nuôi từ nguồn thu thỏa thuận của cha mẹ trẻ chỉ ở mức độ nhất định, không có nguồn thu khác để hỗ trợ nhân viên nuôi.

## IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong mọi hoạt động tại trường.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ.

Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDMN.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì và các dịch bệnh học đường; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh về kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học.

Tiếp tục đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

Nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen với tiếng Anh, tăng cường các hoạt động giao tiếp, trải nghiệm thông qua các phần mềm và học liệu phù hợp với lứa tuổi mầm non.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học; kịp thời rút kinh nghiệm, biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Duy trì tốt kỷ cương, nề nếp trong trường

